

**CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ  
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

Mã số: 62 14 01 14

(Ban hành theo Quyết định số 1470/QĐ-ĐHSPTN2 ngày 28/11/2016  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2)

1. Hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực khoa học Quản lý giáo dục như Tâm lý học quản lý, kinh tế học giáo dục, xã hội học giáo dục, kỹ năng quản lý nhà trường, văn hóa nhà trường hiện đại, quản lý dự án giáo dục, quản lý chương trình, thông kê dự báo, các lý thuyết và tiếp cận hiện đại trong quản lý...; làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật; phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành nghiên cứu.

2. Năng lực nghiên cứu đạt trình độ độc lập, chuyên nghiệp (có văn hóa chuyên nghiệp) trong nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu khoa học:

a) Tri thức lý luận và phương pháp luận cập nhật, phản ánh những thành tựu khoa học đương đại:

- Tri thức lý luận và kỹ năng cơ bản để phân tích bối cảnh, phát hiện vấn đề nghiên cứu
- Phương pháp và kỹ năng tiến hành nghiên cứu chủ động, độc lập có tính khoa học
- Kỹ năng giải quyết vấn đề khoa học-công nghệ theo các hướng nghiên cứu quản lý giáo dục mà mình tham gia hoặc chủ trì.
- Năng lực tổ chức, triển khai và chỉ đạo đề tài nghiên cứu dưới hình thức nhóm, hợp tác và phối hợp nghiên cứu của những người khác.
- Kỹ năng viết bài báo khoa học, sách chuyên khảo và những sản phẩm khác để phổ biến kết quả nghiên cứu khoa học-công nghệ.
- Kỹ năng tổ chức, chủ trì và hợp tác tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học và những hình thức trao đổi, chia sẻ thông tin, tư liệu, nguồn lực nghiên cứu khác ở qui mô từ cơ sở đến quốc gia và quốc tế.

b) Các kỹ năng nghiên cứu độc lập:

- Xác định vấn đề, phát biểu đề tài, xây dựng đề cương nghiên cứu
- Xây dựng hệ thống tư liệu
- Xác định phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu
- Tiến hành nghiên cứu lý thuyết, nghiên cứu kinh nghiệm, thực nghiệm khoa học, lấy ý kiến chuyên gia, xử lý số liệu và đánh giá
- Công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí, sách chuyên khảo, báo cáo khoa học
- Viết báo cáo kết quả nghiên cứu tóm tắt và toàn văn.

c) Thái độ, tình cảm:

- Trung thực, khách quan
  - Tính khoa học trong công việc
3. Năng lực giảng dạy và đào tạo ở trình đại học và sau đại học
- Phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, học liệu và phương tiện giảng dạy, học tập ở trình độ đại học và sau đại học thuộc chuyên ngành.
  - Thiết kế dạy học, tư vấn và đào tạo bằng các phương tiện truyền thống và bằng công nghệ hiện đại, bao gồm học liệu số và tài nguyên e-learning, đào tạo từ xa.
  - Thực hiện việc giảng dạy trực tiếp dưới những hình thức khác nhau, chính qui và không chính qui, cá nhân và cộng tác với đồng nghiệp.
  - Áp dụng phương pháp luận và các chiến lược dạy học, các mô hình đào tạo hiệu quả để trực tiếp giảng dạy và tổ chức, quản lý hoạt động đào tạo nói chung và hệ thống dạy học nói riêng.
  - Năng lực hướng dẫn, chỉ đạo khoa học đối với khóa luận tốt nghiệp đại học, luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục và những chuyên ngành khác có liên quan thuộc Khoa học giáo dục, Khoa học quản lý.
  - Tri thức sư phạm chính xác, cập nhật, bao quát những lý thuyết và cách tiếp cận hiện đại trong dạy học, giáo dục và quản lý.
  - Các kỹ năng giảng dạy bao quát những nhiệm vụ sau:
    - Thiết kế dạy học (chương trình, giáo trình, học liệu, bài học, phương pháp dạy học, tổ chức hoạt động giáo dục ngoài môn học)
    - Nghiên cứu người học và quá trình học tập
    - Lãnh đạo, quản lý người học và hoạt động học tập
    - Thực thi hoạt động dạy học trực tiếp (tác nghiệp trên lớp).
4. Năng lực thiết kế và phát triển dự án giáo dục
- Tri thức và kỹ năng thiết kế mục tiêu, nhiệm vụ, các hoạt động và tiến độ thực hiện của dự án, đề án công tác giáo dục và phát triển giáo dục từ cấp trường đến các cấp cao hơn.
  - Kỹ năng thiết kế bộ máy làm việc và nhân sự của dự án, đề án và những công việc khác có liên quan đến nguồn lực tài chính, công nghệ, hành chính của dự án, đề án giáo dục.
  - Kỹ năng phương pháp luận và kỹ thuật thiết kế các dự án, đề án về xây dựng chiến lược và qui hoạch phát triển giáo dục cấp trường, cấp địa phương theo quan điểm hiện đại của khoa học quản lý và khoa học giáo dục.
  - Kỹ năng thiết kế các kỹ thuật quản lý dự án, đề án như hồ sơ kế hoạch, tổ chức, giám sát và đánh giá dự án, đề án, những thủ tục hành chính và chuẩn trong quản lý dự án, đề án giáo dục.
5. Năng lực quản lý giáo dục
- Tri thức và kỹ năng về lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, giám sát và đánh giá trong quản lý giáo dục từ cấp trường đến cấp tỉnh, thành phố.
  - Tri thức và kỹ năng về quản lý chất lượng trong giáo dục ở cấp trường và cấp địa phương và xây dựng hệ thống quản lý chất lượng tương ứng theo một số mô hình hiện đại như TQM, ISO...

- Tri thức và kỹ năng về chuẩn, phát triển chuẩn và chuẩn hóa trong giáo dục cũng như kỹ năng quản lý dựa vào chuẩn trong giáo dục.
- Kỹ năng phát triển các văn bản quản lý như qui chế, qui định hành chính, chính sách và ra quyết định quản lý trong giáo dục.
- Tri thức khoa học và các kỹ năng quản lý tình thế và trạng thái trong giáo dục như quản lý khủng hoảng, quản lý xung đột, quản lý dự phòng, quản lý rủi ro, quản lý thay đổi, quản lý Stress...
- Kỹ năng vận dụng luật và chính sách giáo dục vào hoạt động quản lý giáo dục ở cấp trường và địa phương.
- Những kỹ năng và giá trị thể hiện tính chuyên nghiệp của nhà quản lý trình độ cao.

#### 6. Năng lực hợp tác và tư vấn khoa học-công nghệ

- Kỹ năng nhận diện và xử lý những quan hệ hợp tác khoa học-công nghệ song phương và đa phương như liên kết, hỗ trợ, chuyển giao, trao đổi, chia sẻ tư tưởng và nguồn lực, phân công trách nhiệm và lợi ích...
- Kỹ năng thực hiện và tổ chức thực hiện những hoạt động hợp tác khoa học trong nghiên cứu, đào tạo, kinh doanh, phát triển dịch vụ giáo dục, tư vấn, xuất bản và thông tin giáo dục.
- Kỹ năng PR, tổ chức sự kiện và Marketing tối thiểu trong lĩnh vực hợp tác và tư vấn khoa học-công nghệ để phát triển quan hệ hợp tác và các dịch vụ, sản phẩm giáo dục của cơ sở và địa phương.
- Kỹ năng tư vấn kỹ thuật và chỉ đạo hoạt động tư vấn kỹ thuật trong quản lý nhà trường, kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng chiến lược và qui hoạch phát triển giáo dục, nghiên cứu và thông tin giáo dục, quản lý nhân sự, phát triển chương trình và học liệu... ở cơ sở và địa phương.
- Kỹ năng làm việc hợp tác và tư vấn khoa học-công nghệ qua các phương tiện truyền thông đại chúng, đặc biệt là hệ thống truyền hình và mạng giáo dục ở cấp địa phương.

#### 7. Năng lực giải quyết vấn đề trong thực tiễn quản lý giáo dục

- Năng lực chỉ đạo và tham gia xây dựng, quản lý Văn hóa nhà trường theo các tiếp cận hiện đại và hiệu quả.
- Năng lực chỉ đạo và tham gia hoạt động xã hội hóa công tác giáo dục ở trường, tổ chức cơ sở và địa phương trên phương diện nhà quản lý và nhà giáo dục.
- Tri thức và kỹ năng giải quyết vấn đề của nhà trường và địa phương về các giải pháp hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của giáo dục qua các nguồn lực kinh tế, khoa học-công nghệ, huy động đầu tư và sự tham gia của cộng đồng, nhân sự và tổ chức, luật và chính sách.
- Văn hóa về chuẩn và chuẩn hóa giáo dục bao gồm học vấn khoa học về chuẩn và chuẩn hóa giáo dục, kỹ năng giải quyết vấn đề khi chỉ đạo hoặc trực tiếp xây dựng, áp dụng chuẩn trong quá trình quản lý giáo dục ở cơ sở và địa phương.

- Năng lực tổ chức và chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục ở địa phương thông qua hoạt động của nhà trường và phối hợp sự tham gia của cộng đồng và các lực lượng hữu quan khác.
- Tri thức khoa học và kỹ năng giải quyết các vấn đề trong quản lý công tác thi, tuyển và đánh giá giáo dục ở cấp trường và địa phương, kỹ năng trực tiếp phát triển các hình thức và phương pháp đánh giá giáo dục từ góc độ quản lý.
- Năng lực giải quyết những vấn đề trong phát triển nghề nghiệp của nhà giáo, cụ thể là trong tuyển mộ, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, bồi dưỡng và đánh giá nghề nghiệp cũng như hoạt động chuyên môn của nhà giáo, trong sinh hoạt chuyên môn của nhà trường.
- Năng lực quản lý và phát triển chương trình giáo dục có liên quan đến trách nhiệm của mình dựa trên chuẩn hay khung chương trình quốc gia hoặc địa phương.

#### 8. Những kỹ năng ngôn ngữ và công nghệ

- Kỹ năng ngoại ngữ đủ để đọc hiểu và giao tiếp chuyên môn, viết văn bản khoa học hoặc chuyên môn, hỗ trợ nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn, quản lý. (Chứng nhận B2 (bậc 4/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (Phụ lục II, Thông tư 15 ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)).
- Kỹ năng tin học văn phòng thành thạo và có hiệu quả cao theo yêu cầu văn bản và các nhiệm vụ khoa học, các nhiệm vụ quản lý.
- Kỹ năng ngôn ngữ chuyên nghiệp của nhà quản lý và nhà khoa học trình độ cao.
- Các kỹ năng ICT tối thiểu để sử dụng mạng truyền thông, công nghệ giao tiếp từ xa, e-learning, khai thác thông tin và tài nguyên internet, những sản phẩm ICT cần thiết trong công việc quản lý và nghiên cứu như đồ họa chuyên môn, báo cáo, sách điện tử, chương trình trực tuyến, học liệu số hóa, số liệu thống kê, phần mềm quản lý và xử lý số liệu v.v...
- Những kỹ năng xã hội và kỹ năng mềm như biểu thị sự đồng cảm, xúc cảm, thương lượng, thuyết phục, hòa giải, giữ hòa khí, kiểm chế bản thân, tham gia, chịu trách nhiệm, tự quản lý, chia sẻ giá trị v.v...

#### 9. Đạo đức và văn hóa quản lý

- Tôn trọng, tuân thủ những chuẩn mực giá trị đạo đức, lối sống tiêu biểu của nhà khoa học và nhà quản lý giáo dục đã qui định trong Luật giáo dục, Luật khoa học-công nghệ và những qui định khác có liên quan.
- Gương mẫu về tính cách, ứng xử xã hội và quan hệ giao tiếp trong nghề nghiệp, trong đời sống cộng đồng.
- Tôn trọng và thận trọng khi tham gia quá trình thông tin (thu thập, xử lý, áp dụng thông tin và đưa ra thông tin) và những hành vi ứng xử nơi công cộng, trên hệ thống truyền thông đại chúng.
- Có tình cảm nghề nghiệp đúng mực với đồng nghiệp, cấp trên và cấp dưới của mình khi giải quyết công việc và quan hệ xã hội.

- Có những kỹ năng quản lý cơ bản trong giáo dục liên quan đến chuyên môn, nhân sự, tài chính, hành chính, công nghệ, môi trường và tổ chức.

#### 10. Phẩm chất tư tưởng-chính trị và năng lực pháp chế

- Trung thành tuyệt đối với tư tưởng cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện nghiêm túc và tích cực tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong nhà trường, tổ chức và cộng đồng địa phương.
- Tri thức pháp luật và những kỹ năng pháp chế đảm bảo suy nghĩ, làm việc, ứng xử và tuyên truyền đúng đắn, hiệu quả trong những nhiệm vụ được giao phó, trong đó có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học-công nghệ và quản lý giáo dục.
- Có một số kỹ năng cụ thể như đọc hiểu và xây dựng văn bản pháp luật, vận dụng các điều kiện pháp luật và chính sách vào thực hiện nhiệm vụ.
- Tư duy và thái độ chính trị, pháp luật và khoa học đúng đắn, có khả năng ảnh hưởng tích cực đến người khác và dân cư địa phương.

#### 11. Tâm nhìn và tư duy khoa học hiện đại

- Có tri thức về các triết lý giáo dục và triết lý quản lý hiện đại theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ, tập trung vào chất lượng, phát triển bền vững, tôn trọng tài năng, bình đẳng và công bằng xã hội trong giáo dục.
- Tri thức lý luận về quản lý giáo dục trên nền tảng khoa học quản lý và khoa học giáo dục và những điều kiện áp dụng chúng vào hoạt động thực tiễn.
- Có kỹ năng ứng dụng các lý thuyết quản lý vào hoạt động quản lý giáo dục, hoạt động nghiên cứu giáo dục và hoạt động giáo dục.
- Có những yếu tố cơ bản của tư duy chiến lược trong giáo dục như biết xác định tầm nhìn, thiết kế mục tiêu, phát biểu sứ mạng, vai trò, chức năng, nhiệm vụ v.v... của tổ chức, trường học hoặc nhiệm vụ được.

**HIỆU TRƯỞNG**